

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội Nội tiết

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỪA NGUYỄN
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 38 Phan Văn Trường, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 38 Phan Văn Trường, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903597695;
E-mail: tranthuanguyen23@gmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 1997 đến tháng 01 năm 2012: Bác sĩ điều trị tại khoa Nội C (nay là khoa Nội Tổng hợp- Lão khoa), BVTW Huế

Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 01 năm 2018: Phó Trưởng khoa, khoa Nội Tổng hợp- Lão khoa, BVTW Huế

Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 09 năm 2019: Phụ trách khoa Nội Tổng hợp- Lão khoa, BVTW Huế

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 09 năm 2019 đến nay: Trưởng khoa, khoa Nội Tổng hợp- Lão khoa, BVTW Huế

Từ tháng 03 năm 2019 đến nay: Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, BVTW Huế

Từ tháng 03 năm 2019 đến nay: Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, BVTW Huế

Từ tháng 04 năm 2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng của trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế

Từ tháng 11 năm 2021 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng của trường Đại học Duy Tân

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa, Trưởng phòng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa, Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Trung ương Huế

Địa chỉ cơ quan: 16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 0234 3 822328

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 1997; số văn bằng: B46958; ngành: Y, chuyên ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 12 năm 2004; số văn bằng: YK 00240; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 01 năm 2012; số văn bằng: 0000021; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội- Nội tiết; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày tháng năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông- Lâm nghiệp và Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, biến chứng và điều trị bệnh nhân đái tháo đường, bao gồm (1) nghiên cứu kháng thể kháng GAD ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân- béo phì và (2) nghiên cứu tình trạng huyết áp, rối loạn lipid máu trên bệnh nhân đái tháo đường nhằm kiểm soát các yếu tố nguy cơ hoặc biến chứng bệnh đái tháo đường.

- Đánh giá các yếu tố tim mạch- chuyển hoá: kháng insulin, hội chứng chuyển hoá, ferritin, tiền đái tháo đường, vitamin D, leptin, adiponectin, hs-CRP,...trên các nhóm bệnh nhân: gan nhiễm mỡ, thừa cân- béo phì, người cao tuổi, nhồi máu não,...từ đó góp phần hướng đến việc quản lý các yếu tố nguy cơ tim mạch- chuyển hoá nhằm hạn chế phát triển thành đái tháo đường thật sự, bệnh tim mạch (tăng huyết áp, xơ vữa mạch máu, bệnh mạch vành,...)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Tham gia 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước
 - + Tham gia 01 đề tài NCKH nhánh cấp Nhà nước
 - + 03 đề tài NCKH cấp Bộ (01 là Thư ký; 02 thành viên)
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Tỉnh
 - + Chủ nhiệm 17 đề tài NCKH cấp cơ sở; PCN 01 đề tài NCKH cấp cơ sở và tham gia thực hiện 05 đề tài NCKH cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 102 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (06 bài đứng tên tác giả chính, 02 bài tham gia nhóm tác giả);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Bằng khen Thủ tướng năm 2015 (QĐ 754/QĐ-TTg ngày 05/05/2016)
- + Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: năm 2011 (QĐ 1424/QĐ-BYT ngày 02/05/2012): Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Y tế năm 2011.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2017 (QĐ 4193/QĐ-BYT ngày 29/06/2018): Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Y tế giai đoạn 2015- 2017.

+ Bằng khen cấp Bộ năm 2010 (QĐ 1502/QĐ-BYT ngày 17/05/2011);

+ Bằng khen cấp Bộ năm 2020 (QĐ 3384/QĐ-BYT ngày 10/07/2021): Đã có nhiều thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác y tế từ năm 2019 đến năm 2020.

+ Bằng khen cấp Bộ năm 2021 (QĐ 4272/QĐ-BYT ngày 05/09/2021): Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các tỉnh, thành phố phía Nam

+ Bằng Lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (QĐ số 3271/QĐ-TLĐ, ngày 27/9/2021) đã đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2020

+ Bằng khen của Công đoàn Y tế Việt Nam (QĐ 61/QĐ-CĐYT ngày 18/01/2022): Đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021

+ Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2020 (QĐ 2045/QĐ-CTN ngày 17/11/2020): Đã có công hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2005 và từ năm 2008 đến 2021

+ Trí thức Khoa học và Công nghệ tiêu biểu năm 2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên thỉnh giảng của bộ môn Nội, bản thân tôi luôn nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong xây dựng bộ môn ngày càng lớn mạnh, thông qua việc tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính của bộ môn như: giảng dạy đại học và sau đại học, biên soạn tài liệu, hướng dẫn sinh viên thực tập lâm sàng,... Tôi đã tham gia dạy lý thuyết và lâm sàng môn Nội khoa cho các đối tượng sinh viên y đa khoa. Tôi cũng tham gia giảng dạy lâm sàng cho các đối tượng bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa, Cao học Nội khoa, bác sĩ chuyên khoa II Nội khoa, Nội Nội tiết, Lão khoa, bác sĩ Nội trú Nội khoa. Trong giảng dạy và hướng dẫn thực hành lâm sàng, tôi luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết, không ngừng hoàn thiện bài giảng, đổi mới cách thức truyền đạt nội dung, kiến thức. Đặc biệt, tôi chú trọng truyền đạt những kiến thức mới trong việc chẩn đoán, theo dõi, điều trị bệnh lý nội tiết, rối loạn chuyển hoá và đái tháo đường. Đặc biệt là về bệnh lý đái tháo đường, đây là bệnh không lây nhiễm đang gia tăng nhanh chóng không những trên thế giới mà cả tại Việt Nam. Bản thân tôi, đã tham gia biên soạn Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế, cũng như của Hội Nội tiết- Đái tháo đường Việt Nam, làm tài liệu tham khảo cho các sinh viên và học viên sau đại học. Tôi đã tham gia 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài ngành cấp

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Nhà nước. Bên cạnh đó, tôi đã chủ trì 01 đề tài cấp Tỉnh và tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Bộ với các hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực rối loạn chuyển hoá- đái tháo đường và nhiều đề tài NCKH cấp cơ sở có nội dung liên quan cũng như hướng dẫn chính thành công cho các học viên cao học, bác sĩ nội trú và bác sĩ chuyên khoa cấp 2. Tôi luôn trung thực, khiêm tốn, có ý thức cầu tiến, tinh thần đoàn kết, hợp tác tốt với các đồng nghiệp, không ngừng trau dồi đạo đức nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2013						259	
2	2012-2014			2			321	
3	2013-2015			1			316	
4	2016- 2017			1			32	32/32/135
5	2017- 2018					47	56	103/230/135
6	2018-2019					48	88	136/142/135
03 năm học cuối								
7	2019- 2020			1		68	104	172/227/135
8	2020- 2021					48	56	104/359,2/135
9	2021- 2022			3		80	48	128/474/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH Sư phạm Huế cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: tiếng Anh số bằng: A25006; năm cấp: 1996

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Tri		x		x	2012- 2014	Bệnh viện Trung ương Huế; Đại học Y Dược Huế	02/12/2014 Số bằng: A 0053

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Phan Thanh Bình		x		x	2012- 2014	Bệnh viện Trung ương Huế; Đại học Y Dược Huế	02/12/2014 Số bằng: A 0047
3	Nguyễn Ngọc Tuấn		x		x	2013- 2015	Bệnh viện Trung ương Huế; Đại học Y Dược Huế	29/12/2015 Số bằng: A 0122
4	Phạm Ngọc Thông		x		x	2015- 2017	Đại học Y Dược Huế	28/11/2017 Số bằng: 0010806
5	Phạm Minh		x		x	2018- 2020	Đại học Y Dược Huế	28/11/2017 Số bằng A: 009122
6	Diệp Thị Ngọc Bích		x		x	2018- 2021	Đại học Y Dược Huế	14/4/2022 Số bằng: 0003220 Số bằng C: 005237
7	Trần Quang Nhật		x		x	2019- 2021	Đại học Y Dược Huế	14/4/2022 Số bằng: 0003099
8	Trần Bùi Hoài Vọng		x		x	2019- 2021	Đại học Y Dược Huế	28/11/2017 Số bằng A: 010959

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Điều trị một số bệnh Nội khoa thường gặp ở người cao tuổi	TK	NXB Đại học Huế, 2022	01	Trần Thừa Nguyên		
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu rối loạn lipid máu ở phụ nữ mãn kinh tại Bệnh viện Trung ương Huế	TV	Mã số B2002-10-22; Cấp Bộ	2002-2004	03/11/2005; Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu tình trạng đề kháng insulin ở bệnh nhân tăng trọng và béo phì	TK	Mã số B2005-10-07; Cấp Bộ	2005-2006	21/7/2007; Xếp loại: Khá
3	Giá trị điểm cắt vòng bụng dự báo nguy cơ kháng insulin ở người cao tuổi thừa cân, béo phì	CN	Cấp cơ sở	2010	30/3/2010; Xếp loại: Đạt
4	Tỷ lệ kháng insulin ở người cao tuổi tăng trọng, béo phì	CN	Cấp cơ sở	2010	30/3/2010; Xếp loại: Đạt
5	Đánh giá chỉ số mắt cá chân-cánh tay trong chẩn đoán bệnh động mạch ngoại biên chi dưới ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	CN	Cấp cơ sở	2011	01/12/2011; Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
6	Đánh giá hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tiền đái tháo đường bị nhồi máu não	CN	Cấp cơ sở	2012	18/12/2012; Xếp loại: Khá
7	Mối liên quan loãng xương với chỉ số khối cơ thể ở phụ nữ trên 45 tuổi tại thị xã Long Khánh, Đồng Nai	CN	Cấp cơ sở	2012	18/12/2012; Xếp loại: Khá
8	Đánh giá nồng độ leptin máu ở bệnh nhân béo phì dạng nam	CN	Cấp cơ sở	2013	19/12/2013; Xếp loại: Đạt

9	Nghiên cứu sự thay đổi glucose máu, insulin máu ở bệnh nhân trước, trong và sau phẫu thuật đường tiêu hóa	TV	Cấp cơ sở	2013	25/9/2013; Xếp loại: Đạt
10	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới	TV	Cấp Tỉnh	2014	16/9/2014; Xếp loại: Xuất sắc
11	Các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Trung ương Huế	TV	Cấp cơ sở	2014	30/12/2014; Xếp loại: Đạt
12	Tình trạng kháng thể kháng Glutamic axit Decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì	PCN	Cấp cơ sở	2015	01/9/2015; Xếp loại: Đạt
13	Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh nhân Basedow được chỉ định điều trị I^{131} tại Bệnh viện Trung ương Huế	TV	Cấp cơ sở	2015	04/11/2015; Xếp loại: Đạt
14	Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc tạo máu ngoại vi tự thân trong điều trị ung thư vú biểu mô buồng trứng giai đoạn muộn và tái phát	TV	Mã số: ĐTĐL 2012G/31; Nhánh Cấp NN	2016	06/5/2016; Xếp loại: Đạt
15	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một lỗ (Single Port) và qua lỗ tự nhiên (NOTES) trong điều trị ung thư đại trực tràng	TV	Mã số: KC.10.31/11- 15; Cấp NN	2013- 2016	07/3/2016; Xếp loại: Khá
16	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 không béo phì	CN	Cấp cơ sở	2016	19/12/2016; Xếp loại: Đạt

17	Đánh giá đặc điểm u tuyến yên ở bệnh nhân có tăng prolactin máu	CN	Cấp cơ sở	2017	15/8/2017; Xếp loại: Tốt
18	Đánh giá mối liên quan giữa kháng insulin với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não giai đoạn mạn tính	CN	Cấp cơ sở	2018	02/6/2018; Xếp loại: Tốt
19	Nghiên cứu mối tương quan giữa nồng độ hs-CRP huyết thanh với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	CN	Cấp cơ sở	2018	02/6/2018; Xếp loại: Tốt
20	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì	CN	Cấp cơ sở	2018	28/12/2018; Xếp loại: Tốt
21	Khảo sát nồng độ vitamin D và tình trạng kháng insulin trên đối tượng có hội chứng chuyển hóa	TV	Cấp cơ sở	2019	26/9/2019; Xếp loại: Tốt
22	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì có kháng thể kháng Glutamic Axit Decarboxylase dương tính	CN	Cấp cơ sở	2019	26/9/2019; Xếp loại: Tốt
23	Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, điều trị và nồng độ insulin máu ở bệnh nhân bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì có kháng thể kháng Glutamic Axit Decarboxylase dương tính	CN	Cấp cơ sở	2019	19/12/2019; Xếp loại: Tốt

24	Đánh giá mối liên quan giữa tuổi phát hiện bệnh và tình trạng kháng thể kháng Glutamic Axit Decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì	CN	Cấp cơ sở	2019	30/9/2019; Xếp loại: Tốt
25	Nghiên cứu kháng thể kháng GAD ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân béo phì	CN	Mã số: TTH.2016- KC.11; Cấp Tỉnh	2019	15/01/2020; Xếp loại: Khá
26	Nghiên cứu tiền đái tháo đường trên các đối tượng có các yếu tố nguy cơ	CN	Cấp cơ sở	2021	22/12/2021; Xếp loại: Đạt
27	Đánh giá một số chỉ số huyết học và chuyển hóa liên quan đến kết cục điều trị của bệnh nhân Covid-19	CN	Cấp cơ sở	2021	23/12/2021; Xếp loại: Đạt
28	Đánh giá nồng độ Ferritin, Dimer và độ nặng ở bệnh nhân Covid-19	CN	Cấp cơ sở	2021	23/12/2021; Xếp loại: Đạt
29	Hiệu quả của phương pháp oxy hóa qua màng cơ thể (ECMO) trong hỗ trợ điều trị hội chứng suy hô hấp cấp nguy kịch trên bệnh nhân Covid-19	TV	Cấp cơ sở	2021	23/12/2021; Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

1	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Trước khi được công nhận TS							
3	Nghiên cứu khả năng tiết của tế bào beta tụy và chỉ số HOMA ở người béo phì	03		Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học-Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và chuyển hóa lần thứ 2.			Tr. 648-653	11/2004
4	Tỷ lệ đái tháo đường và rối loạn glucose máu lúc đói ở bệnh nhân tăng cân, béo phì	02		Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học-Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ 2.			Tr.654-659	11/2004
5	Hội chứng chuyển hóa và béo phì	03		Tạp chí Y học thực hành. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học- Đại hội Hội Nội tiết & Đái tháo đường Quốc gia Việt Nam lần thứ 3. ISSN: 0866-7241			Số (507-508), tr. 351-355	04/2005

6	Đánh giá nồng độ insulin máu ở người béo phì	02	X	Tạp chí Y học thực hành. ISSN: 0866-7241			Số (507-508), tr. 386-392	04/2005
7	Nghiên cứu chỉ số QUICKI ở người béo phì	04	X	Tạp chí Y học thực hành. ISSN: 0866-7241			Số (507-508), tr. 535-539	04/2005
8	Nghiên cứu khả năng tiết của tế bào beta tụy và chỉ số HOMA ở người béo phì	03		Tạp chí Y học thực hành. ISSN: 0866-7241			Số (507-508), tr. 554-557	04/2005
9	Đánh giá nồng độ insulin với tỷ lệ tăng glucose máu ở người béo phì	04	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN:0866-7241			Số 521, tr. 325-330	09/2005
10	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở người béo phì dạng nam	3	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 522, tr.372-378	10/2005
11	Người béo phì với BMI ≥ 23 có tỷ lệ hội chứng chuyển hóa cao ?	03	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 522, tr.501-507	10/2005
12	Mối liên quan giữa các tỷ số lipoprotein với đề kháng insulin ở người béo phì.	02	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN:0866-7241			Số 522, tr.508-516	10/2005
13	Hội chứng chuyển hóa: Một vấn đề của thời đại, kết quả một số nghiên cứu ở Huế.	07		Tạp chí Y học thực hành ISSN:0866-7241			Số 548, tr. 371-379	2006
14	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở người béo phì với BMI ≥ 23	04	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 548, tr.412-418	2006

15	Mối liên quan giữa các tỷ số lipoprotein với đề kháng insulin ở người béo phì.	04	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 548, tr.444-451	2006
16	Rối loạn dung nạp glucose máu ở người tăng trọng, béo phì có đề kháng insulin.	04	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 548, tr.452-457	2006
17	Béo phì căn bệnh của thời đại, các hiểu biết mới và một số nghiên cứu ở Huế.	09		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 0866-7241			Số 559, tr.113-118	12/2006
18	Khảo sát lâm sàng và hiệu quả điều trị bệnh lý khối u tuyến yên tại Trung tâm dao gamma Bệnh viện Trường đại học Y Dược Huế	10		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			tr. 79-87	11/2007
19	Nghiên cứu đặc điểm thể trọng của học sinh trường tiểu học thị trấn Tầm Vu A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.	03		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 125-131	11/2007

20	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở phụ nữ mãn kinh.	03		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 132-138	11/2007
21	Nghiên cứu đặc điểm thể trọng của cán bộ Trung - Cao cấp bị tăng huyết áp được khám và điều trị tại ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Hậu Giang.	03	X	Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 139-144	11/2007
22	Khảo sát hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có tăng trọng và béo phì	04		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr.541-549	11/2007
23	Nghiên cứu nồng độ insulin huyết tương lúc đói ở người cao tuổi tăng trọng béo phì.	05	X	Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 556-561	11/2007

24	Nghiên cứu kháng insulin bằng chỉ số HOMA ở người cao tuổi tăng trọng béo phì.	04	X	Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 562-567	11/2007
25	Nghiên cứu nồng độ PSA máu toàn phần ở người cao tuổi có tiền liệt tuyến phì đại.	04		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 568-571	11/2007
26	Nghiên cứu mối liên quan giữa đường huyết với mức độ hôn mê và tỷ lệ tử vong ở bệnh nhi bị co giật và/hoặc hôn mê	03		Báo cáo toàn văn các đề tài khoa học. Hội nghị khoa học Toàn quốc chuyên ngành Nội tiết và Chuyển hóa lần thứ ba. (Hà Nội 9 - 10/11/2007).			Tr. 572-579	11/2007
27	Nghiên cứu kháng insulin bởi chỉ số HOMA ở người cao tuổi có gan nhiễm mỡ qua nghiệm pháp dung nạp glucose máu	3		Y học thực hành			Số 603, tr. 212-216	2008
28	Nghiên cứu nồng độ đường máu ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi	4		Y học thực hành			Số 603, tr. 217-222	2008

29	Nghiên cứu rối loạn dung nạp glucose máu trên đối tượng cao tuổi bị gan nhiễm mỡ.	03	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 616-617, tr. 671-677	09/2008
30	Nhân một trường hợp lâm sàng Đái tháo đường trên bệnh nhân nhiễm sắc tố sắt.	03		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 616-617, tr.667-670	09/2008
31	Nghiên cứu kháng insulin ở phụ nữ mãn kinh.	02		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 616-617, tr. 688-693	09/2008
32	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi có gan nhiễm mỡ không do rượu.	03		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 616-617, tr.700-704	09/2008
33	Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở người cao tuổi.	02	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 616-617, tr.694-699	09/2008
34	Mối liên quan giữa các tỷ số lipoprotein với kháng insulin ở người cao tuổi béo phì	02	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 648-649, tr.11-18	03/2009
35	Tỷ lệ đái tháo đường thể 2 và tiền đái tháo đường ở người cao tuổi tăng trọng, béo phì có kháng insulin	02	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663		Số 658-659, tr.332-336	04/2009
36	Mối tương quan giữa albumin niệu vi thể với huyết áp ở người cao tuổi béo phì	04	X	Tạp chí Nội khoa ISSN: 1859-1884		Số 3, tr.474-478	7/2009

37	Nồng độ Albumin niệu vi thể ở người cao tuổi tăng trọng, béo phì	04		Tạp chí Nội khoa ISSN: 1859-1884			Số 3, tr. 891-896	07/2009
38	Tỷ lệ kháng insulin ở người cao tuổi béo phì dạng nam	02	X	Tạp chí Y học thực hành			Số 673-674, tr. 86-90	08/2009
39	Đánh giá chỉ số mắt cá chân- cánh tay trong chẩn đoán bệnh động mạch ngoại biên chi dưới ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	03		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam			Số 59, tr. 719-723	08/2011
II	Sau khi được công nhận TS							
40	Tỷ lệ đái tháo đường typ 2 không được chẩn đoán tại thành phố Vĩnh Long	03		Tạp chí Nội tiết đái tháo đường ISSN: 1859-4727			Số 6, tr. 349-353	5/2012
41	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân đái tháo đường bị nhiễm ceton acid tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương thành phố Hồ Chí Minh	03		Tạp chí Nội tiết đái tháo đường ISSN: 1859-4727			Số 06, tr. 354 - 361	05/2012
42	Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường bị nhiễm ceton acid tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương thành phố Hồ Chí Minh	03		Tạp chí Nội tiết đái tháo đường ISSN: 1859-4727			Số 06, tr. 383-389	05/2012

43	Đánh giá hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tiền đái tháo đường bị nhồi máu não	04	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 13, tr. 45-49	2012
44	Mối liên quan loãng xương với chỉ số khối cơ thể ở phụ nữ trên 45 tuổi tại Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	05	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 13, tr. 50-54	2012
45	Mối liên quan giữa loãng xương và số lần sinh con ở phụ nữ trên 45 tuổi tại Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	05	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 13, tr. 298-302	2012
46	Tương quan giữa mật độ xương và mức độ hút thuốc lá ở người cao tuổi nam giới	04		Tạp chí Y Dược học ISSN:1859-3836			tr. 145-150	06/2013
47	Khảo sát rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tiền đái tháo đường bị nhồi máu não	03	X	Tạp chí Y Dược học ISSN:1859-3836			tr. 157-161	06/2013
48	Nồng độ testosterone huyết tương ở bệnh nhân nam đái tháo đường týp 2	06		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 14, tr.8-14	2013
49	Đánh giá nồng độ leptin máu ở bệnh nhân béo phì dạng nam	03		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 18, tr. 3-6	12/2013

50	Khảo sát tình trạng loãng xương ở phụ nữ mãn kinh có bệnh đái tháo đường týp 2	03		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 20, tr. 10-14	06/2014
51	Đánh giá hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Hữu nghị VN-Cu Ba- Đồng Hới, Quảng Bình	04	X	Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường, ISSN:1859-4727			Số 12, tr. 447-452	06/2014
52	Tương quan giữa mật độ xương và mức độ hút thuốc lá ở người cao tuổi nam giới	04		Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường ISSN:1859-4727			Số 12, tr.471-478	06/2014
53	Đánh giá nồng độ Leptin máu ở bệnh nhân béo phì dạng nam	02	X	Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường ISSN:1859-4727			Số 12, tr. 507-511	06/2014
54	Nghiên cứu nồng độ S100 và NSE huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Trung ương Huế	07		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 22, tr. 49- 55	11/2014
55	Tình trạng kháng thể kháng glutamicacid decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì	03		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 30, tr. 14-19	09/2015

56	Assessment of dyslipidemia in Prediabetic patients with cerebral infarction	04	X	Journal of Clinical Medicine-Hue Central Hospital ISSN:1859-3895			Số 32, tr. 36-40	12/2015
57	Role of serum S100B protein and NSE concentration in the diagnosis of patients with acute cerebral infarction	08		Journal of Clinical Medicine-Hue Central Hospital ISSN:1859-3895			Số 32, tr. 41-48	12/2015
58	A Study the variation of concentration of hs-CRP and Barthel index score in patients with cerebral infarction	03		Journal of Clinical Medicine-Hue Central Hospital ISSN:1859-3895			Số 32, tr. 49-55	12/2015
59	Nghiên cứu hiện tượng đáp ứng tăng huyết áp cấp tính ở bệnh nhân xuất huyết não giai đoạn cấp	06		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			Số 2, tr.33-36	2015
60	Đánh giá mối liên quan giữa nồng độ leptin, adiponectin, hs-CRP với một số thông số chỉ điểm béo phì	04		Tạp chí Y học lâm sàng-Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 35, tr. 56-62	04/2016
61	Đánh giá tình trạng tăng glucose máu ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	04		Tạp chí Y học lâm sàng-Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 35, tr. 72-77	04/2016

62	Đánh giá tình trạng mỡ tạng trên bệnh nhân thừa cân béo phì	04	X	Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường ISSN: 1859-4727			Số 21, tr. 510-515	12/2016
63	Đánh giá mối tương quan giữa nồng độ Lipo protein gắn phospholippase A2 huyết tương với bilan lipid, hs-CRP ở bệnh nhân đang lọc màng bụng liên tục ngoại trú	03		Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường ISSN: 1859-4727			Số 21, tr. 606 - 610	12/2016
64	Đánh giá tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản- Nhi Đà Nẵng	5		Tạp chí Nội tiết & Đái tháo đường,			21, tr. 923 - 927	2016
65	Study on the prevalence and risk factors of gestational diabetes mellitus in pregnant women	04		Journal of Clinical Medicine- Hue Central Hospital ISSN:1859-3895			Số 42, pp. 70- 78	06/2017
66	Đánh giá đặc điểm u tuyến yên ở bệnh nhân có tăng prolactin máu	04		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 44, tr. 105-109	08/2017
67	Nghiên cứu mối tương quan giữa nồng độ hs-CRP huyết thanh với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2	05		Tạp chí Y học lâm sàng, Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 48, tr. 38-47	03/2018

68	Đánh giá mối liên quan giữa kháng insulin với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân cao tuổi nhồi máu não giai đoạn mạn tính	05	X	Tạp chí Y học lâm sàng, Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 48, tr.75-89	03/2018
69	Đánh giá tình trạng ferritin huyết thanh ở bệnh nhân có hội chứng chuyển hóa	02	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN:1859-4727			Số 29, tr.586-593	04/2018
70	Đánh giá tình trạng ferritin huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp	04	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN:1859-4727			Số 29, tr.594-599	04/2018
71	Evaluating the influence of diabetic complications on the quality of life by the questionnaire short form-36 in the type 2 diabetic patients	4		Journal of Endocrinology & Diabetes			Số 30, tr.35-45	2018
72	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân-béo phì	04	X	Tạp chí Y học lâm sàng, Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 52, tr.30-36	12/2018
73	Khảo sát nồng độ vitamin D và tình trạng kháng insulin trên đối tượng có hội chứng chuyển hóa	05		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. ISSN: 1859-4727			Số 33, tr.174-182	05/2019

74	Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, điều trị và nồng độ insulin máu ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì có kháng thể kháng glutamic acid decarboxylase dương tính	03	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. ISSN: 1859-4727			Số 33, tr.261-270	05/2019
75	Đánh giá tình trạng rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì có kháng thể kháng glutamic acid decarboxylase dương tính	03	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. ISSN: 1859-4727			Số 33, tr.507-516	05/2019
76	Đánh giá mối liên quan giữa tuổi phát hiện bệnh và tình trạng kháng thể kháng Glutamic Acid Decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì	02	X	Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 57, tr. 20- 26	10/2019
77	To evaluate some of clinical characteristics and glutamic acid decarboxylase (GAD) antibody in non-overweight, obese diabetic individuals.	01	X	Journal of Endocrinology & Diabetes ISSN: 1859-4727			Số 36, tr.46-50	12/2019

78	Đặc điểm lâm sàng và tình trạng kháng thể kháng glutamic acid decarboxylase ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì	01	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 37, tr.38-43	12/2019
79	Khảo sát các thành tố của hội chứng chuyển hóa và xác định nồng độ ferritin huyết thanh ở bệnh nhân hội chứng chuyển hóa	04	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 38, tr.60-66	02/2020
80	Đánh giá mối liên quan giữa tình trạng kháng thể kháng Glutamic Acid Decarboxylase (GADA) với một số yếu tố cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường không thừa cân, béo phì	05	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. ISSN: 1859-4727			Số 39, tr.41-49	04/2020
81	Evaluation the relation between age at the time of diabetes diagnosis and glutamic acid decarboxylase (gad) antibody in non- overweight, obese diabetic individuals	01	X	Journal of Clinical Medicine-Hue Central Hospital ISSN:1859-3895			Số 62, tr.39-45	06/2020
82	Giá trị lâm sàng của Cystatin C huyết thanh trong dự đoán mức lọc cầu thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	03		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam. ISSN: 1859-4727			Số 41, tr.79-87	10/2020

83	Dự báo nguy cơ bệnh mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	02	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 44, tr.33-42	01/2021
84	Đánh giá mối tương quan của các yếu tố nguy cơ tim mạch với thang điểm CHA2DS2-VASc ở bệnh nhân đột quy có rung nhĩ không do bệnh van tim	03		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 45, tr.54-62	03/2021
85	Nồng độ 25-hydroxyvitamin D huyết tương và các yếu tố nguy cơ của hội chứng chuyển hóa	06		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 45, tr. 63-69	03/2021
86	To survey on the components of metabolic syndrome and determine the serum ferritin levels in patients with metabolic syndrome	04	X	Journal of Diabetes and Endocrinology ISSN: 1859-4727			Số 48, tr.61-68	05/2021
87	Mối liên quan giữa tình trạng thiếu vitamin D và thừa cân - béo phì	06		Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 49, tr.98-103	10/2021

88	Đánh giá mật độ xương, tỷ lệ loãng xương bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép (DEXA) ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	02	X	Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 68, tr.39-47	04/2021
89	Đánh giá mối liên quan giữa mật độ xương với chỉ số khối cơ thể, vòng bụng và thời gian phát hiện bệnh ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	02	X	Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 70, tr.108-114	06/2021
90	Khảo sát tỷ lệ loãng xương của phụ nữ tại Bệnh viện Trung ương Huế	04	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 51, tr.81-85	01/2022
91	Đánh giá bước đầu ứng dụng tia Plasma lạnh trong điều trị hỗ trợ làm lành vết thương phần mềm trên bệnh nhân Covid-19 nặng	9		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 75, tr.23-30	06/01/2022
92	Bước đầu đánh giá hiệu quả hệ thống theo dõi SpO2 từ xa ở bệnh nhân Covid-19 mức độ nhẹ-trung bình.	08		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 75, tr.31-41	2022

93	Đánh giá một số chỉ số huyết học và chuyển hóa liên quan đến kết cục điều trị của bệnh nhân Covid-19	09	X	Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 75, tr.49-57	01/2022
94	Đánh giá nồng độ Ferritin, D-dimer và độ nặng ở bệnh nhân Covid-19	09	X	Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 75, tr.64-70	01/2022
95	Hiệu quả của phương pháp oxy hóa qua màng ngoài cơ thể (ECMO) trong hỗ trợ điều trị hội chứng suy hô hấp cấp nguy kịch trên bệnh nhân Covid	06		Tạp chí Y học lâm sàng- Bệnh viện Trung ương Huế ISSN:1859-3895			Số 75, tr.102-110	01/2022
96	Khảo sát tiền đái tháo đường ở bệnh nhân thừa cân béo phì có tăng huyết áp	04	X	Tạp chí Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam ISSN: 1859-4727			Số 52, tr.28-33	03/2022
97	Burden of hospital acquired infections and antimicrobial use in Vietnamese adult intensive care units	25		PLoS One	Scopus (Q1)		11(1):e0147544.	01/2016

98	Quality of life and its contributing factors among breast cancer patients after intensive treatment	04	X	Annals of Cancer Research and Therapy	Scopus (Q4)		28(2), pp.102–106	09/2020
99	Relationship between age at diagnosis and glutamic acid decarboxylase antibody in non-overweight/obese diabetic patients: a cross-sectional cohort study	04	X	Euromediterranean Biomedical Journal	Scopus (Q4)		15 (41) 171–174	10/2020
100	Gestational diabetes diagnosed in third trimester of pregnancy: an observation at a hospital of Women and Children in Vietnam	05	X	Clinical Diabetology	ISI (ESCI), Scopus (Q4)		9(6), pp.411–415	11/2020
101	Viral Metagenomic Analysis of Cerebrospinal Fluid from Patients with Acute Central Nervous System Infections of Unknown Origin, Vietnam	18		Emerging Infectious Diseases	Scopus (Q1)		27(1): 205–213	01/2021
102	Relationship between Vitamin D status and the relevant parameters of glucose in patients with type 2 diabetes	04	X	Diabetes Metab Syndr Obes	ISI (SCIE) IF 3.168, Scopus (Q2)		14, pp.2489–2494	05/2021

103	Evaluation of Left Diastolic Function in Dilated Cardiomyopathy According to the 2016 ASE/EACVI Recommendations	05	X	International Journal of General Medicine	ISI (SCIE) IF 2.466 Scopus (Q2)	15, pp.4527-4533	04/2022
104	A Cross-Sectional Study of Serum Ferritin Levels in Vietnamese Adults with Metabolic Syndrome	05	X	<u>Diabetes</u> <u>Metab Syndr</u> <u>Obes</u>	ISI (SCIE) IF 3.168, Scopus (Q2)	15, pp.1517-1523.	05/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: Sáu bài, đánh số thứ tự: **96, 97, 98, 100, 101, 102.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thừa Nguyên